

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày: 16 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mùa Thị Hà

Bà Tạ Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Thị Minh C**

Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày: 06/8/1994 tại Đ.

Nơi ĐKKHKT: Bản N, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12 PT; Con ông: Lò Văn H và bà: Lò Thị T; Có chồng: Vũ Anh T và 02 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 04/7/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hà Văn B - sinh năm 1980. Địa chỉ: Bản T, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Hiện đang bị tạm giam tại: Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn P - sinh năm 1995. Địa chỉ: Số nhà Y, tổ dân phố X, phường Th, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt)

3. Anh Đặng Văn D - sinh năm 1996. Địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố B, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. (Văng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 10 phút ngày 25/6/2021, tổ công tác Công an phường Th phối hợp với Đội Điều tra tổng hợp Công an thành phố Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Tổ dân phố X, phường Th, phát hiện Đặng Thanh D đang ngồi trên xe mô tô BKS27F1 - 022.xx cùng Lò Thị Minh C đang đứng trước tường bao số nhà C, tổ dân phố D có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác áp sát, C thả từ lòng bàn tay trái của mình xuống chậu hoa cạnh chân trái của C 02 gói ngoài bằng mảnh mảnh nilon màu trắng, mỗi gói có chứa 10 viên nén màu hồng trên mặt của mỗi viên có ký hiệu WY. Lò Thị Minh C khai nhận toàn bộ số viên nén ma túy (hồng phiến), C mua về để sử dụng cho bản thân và bán lẻ kiếm lãi.

Quá trình điều tra Lò Thị Minh C khai nhận: Trưa ngày 24/6/2021 C gọi điện thoại cho Hà Văn B (có địa chỉ nêu trên) hỏi mua 30 viên hồng phiến với giá 900.000 đồng. Khoảng 12 giờ cùng ngày B đến chỗ ở của C đưa cho C 30 viên hồng phiến được gói ngoài bằng nilon màu trắng, C trả cho B 900.000 đồng. Sau đó C lấy ra sử dụng hết 10 viên, còn 20 viên giấu dưới đệm giường ngủ nhà mình. Sáng 25/6/2021 Nguyễn Văn P (có địa chỉ nêu trên) gọi điện thoại cho C, hỏi mua 10 viên hồng phiến, C đồng ý bán với giá 400.000 đồng rồi lấy gói ma túy đã cắt ra dùng 02 túi nilon màu trắng gói lại thành 02 gói, mỗi gói chứa 10 viên. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đặng Thanh D (có địa chỉ nêu trên) gọi điện thoại cho C đòi C số tiền 1.000.000 đồng mà C đã vay trước đó. C hẹn gặp D ở khu vực cầu C4. Trước khi đi C mang theo 02 túi ma túy trên mục đích bảo P mua để lấy tiền trả nợ cho D. C bảo D chờ đến nhà bạn. Khi đến đoạn đường gần nhà P, C xuống xe đứng sát tường bao số nhà 05 chờ P ra bán ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 túi nilon bên trong có 20 viên nén màu hồng khối lượng 02 gam, chiếc điện thoại di động hiệu MEIZU có lắp sim số 0789.092.8xx đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 745/GĐ-PC09 ngày 03/7/2021 Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai mẫu viên nén màu hồng ký hiệu M1, M2 gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ M1: 0,99 gam; M2: 1,01 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKSTPĐBP ngày 20/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Thị Minh C về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 1,94 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 túi nilon.

Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu MEIZU có lắp sim số 0789.092.8xx đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 12 giờ 10 phút ngày 25/6/2021 tại khu vực Tổ dân phố X, phường Th, thành phố Đ, Lò Thị Minh C đã có hành vi cất giấu trái phép 02 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán kiếm lãi. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên do thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã sử dụng ma túy, vì muốn có tiền mua ma túy sử dụng cho bản thân và kiếm lãi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật. Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Có thể cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát để sớm được trở về với gia đình, chăm sóc con nhỏ.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Đối với 02 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ để giám định còn lại 1,94 gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ; 02 túi nilon màu trắng viền túi màu xanh là vật dùng đựng ma túy, không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu MEIZU, bên trong có lắp sim số 0789.092.8xx thu giữ của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không có chứng cứ khác chứng minh bị cáo dùng điện thoại để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác:

Đối với Hà Văn B - bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo và Nguyễn Văn P - bị cáo khai là người đã gọi điện hỏi mua ma túy của bị cáo. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của B và P. Tuy nhiên, B và P không thừa nhận việc mua bán ma túy với bị cáo. Ngoài lời khai của mình bị cáo không có tài liệu, chứng cứ gì khác chứng minh được việc B bán ma túy, P hỏi mua ma túy của bị cáo. Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý đối với B và P.

Đối với Đặng Thanh D - là người dùng xe mô tô chở bị cáo đến tổ X, phường Th: D không biết việc bị cáo tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều

tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo, không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác. Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Công an thành phố Điện Biên Phủ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Thị Minh C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị Minh C 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2021 đến ngày 04/7/2021 là 09 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 03 (ba) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 1,94 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 02 túi nilon màu trắng trong suốt, miệng túi có viền màu xanh (đã niêm phong).

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu MEIZU màu xanh- đen, số imei 1: 8612160418392xx, số imei 2: 8612160418392xx điện thoại đã qua sử dụng có lắp sim số 0789.092.8xx của nhà mạng Mobifone, màn hình trước có nhiều vết nứt, vỡ.

(Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, chỉ xét theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Điện Biên Phủ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2021). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an TP ĐBP
- Cơ quan THAHS TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Nhà tạm giữ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ